

BỘ NÔNG NGHIỆP
Số: 10/NN-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1980

THÔNG TƯ

CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP SỐ 10/NN-TT NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 1980 HƯỚNG THỊ HÀNH ĐIỀU LỆ BẢO VỆ CÂY TRỒNG

TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 344 - CP ngày 22 tháng 9 năm 1979 ban hành Điều lệ bảo vệ cây trồng trong sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ điều 2 của nghị định nói trên, Bộ Nông nghiệp quy định những điểm chi tiết để hướng dẫn thi hành bản điều lệ nói trên.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC BAN HÀNH ĐIỀU LỆ BẢO VỆ CÂY TRỒNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Hàng năm sâu, bệnh, chuột, cỏ dại gây ra những tổn thất lớn cho cây trồng.....nhiều địa phương đã có nhiều cố gắng làm tốt công tác bảo vệ cây trồng, do đó bảo vệ tốt các vụ sản xuất, song cũng còn nhiều nơi chưa đặt đúng vị trí công tác bảo vệ cây trồng trong hệ thống các biện pháp thâm canh, trong các quy trình sản xuất trồng trọt, mạng lưới bảo vệ thực vật chưa được xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất, có hiệu lực nên hiệu quả của công tác bảo vệ thực vật còn bị hạn chế, thậm chí có nơi, có lúc trên diện tích rộng sản lượng cây trồng bị thất thu nghiêm trọng, nông sản phẩm trong kho bị hao hụt nhiều và giảm phẩm chất.

Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ bảo vệ cây trồng trong sản xuất nông nghiệp nhằm:

1. Đưa công tác bảo vệ cây trồng vào nền nếp, góp phần bảo vệ tốt các vụ sản xuất, các nông sản phẩm trong kho;

2. Xây dựng tổ chức bảo vệ cây trồng hoàn chỉnh, thống nhất có hiệu lực trong toàn quốc.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ SÂU BỆNH VÀ PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. Nguyên tắc của công tác bảo vệ cây trồng và phòng ngừa là chính, trừ phải kịp thời và triệt để (ghi tại điểm 2).

Phòng trừ sâu bệnh là thực hiện các biện pháp nhằm tạo điều kiện không thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh, tích lũy, lan truyền và gây hại. Biện pháp có tác dụng phòng ngừa sâu bệnh gồm vệ sinh đồng ruộng, làm đất kỹ, xử lý giống, gieo trồng đúng thời vụ, dùng giống chống chịu sâu bệnh nhưng phải có năng suất cao, gieo trồng với mật độ thích hợp, bón phân đầy đủ và cân đối, giữ chế độ nước phù hợp với sinh lý và yêu cầu sinh trưởng của cây trồng, chăm sóc kịp thời và đúng kỹ thuật, v.v...

Diệt trừ sâu bệnh là thực hiện các biện pháp phòng, khống chế và làm giảm số lượng của sâu bệnh tới mức không ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất cây trồng. Biện pháp có tác dụng diệt trừ sâu bệnh gồm biện pháp dùng thuốc, vật lý cơ giới, sinh vật, v.v...

Biện pháp phòng ngừa và diệt trừ sâu bệnh không tách rời nhau mà trong nhiều trường hợp biện pháp phòng lại có tác dụng trừ và ngược lại, trừ cho chỗ này lại có tác dụng phòng cho chỗ khác.

Trừ sâu bệnh phải kịp thời tức là phải tiến hành các biện pháp diệt trừ sâu bệnh đúng vào lúc sâu bệnh phát sinh ở giai đoạn dễ trừ và chưa gây thiệt hại lớn, nếu lúc đó không diệt trừ thì sâu bệnh tiếp tục tích lũy, gây hại, khó trừ làm ảnh hưởng tới năng suất và phẩm chất cây trồng, số lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng. Trừ sâu bệnh phải triệt để tức là phải đảm bảo sâu bệnh không còn khả năng tái phát, gây hại cho cây trồng và nông sản cất giữ trong kho. Muốn trừ triệt để thì phải làm giảm số lượng sâu bệnh đến mức không gây hại đáng kể và tiến hành ở tất cả những nơi mật độ sâu bệnh đã vượt quá số lượng nguy hiểm một cách khẩn trương, tránh tình trạng nơi này trừ, nơi kia không trừ hoặc để lâu mới trừ khiến cho sâu bệnh ở đó kịp tích lũy, lây lan ra nơi khác.

2. Đối tượng thi hành Điều lệ bảo vệ cây trồng trong sản xuất nông nghiệp gồm các vật phẩm sau đây:

- Các loại cây trồng (ghi tại điều 1) như cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm thuốc, cây thức ăn gia súc, v. v... được gieo trồng trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

- Sản phẩm cây trồng (ghi trong điều 1) gồm có hạt giống, cây giống, hom giống và những sản phẩm khác của cây trồng còn có khả năng làm lây lan sâu bệnh.

3. Vùng bị sâu bệnh hại nặng là vùng có diện tích bị sâu bệnh hại nặng với mật độ sâu bệnh cao, ảnh hưởng nhiều đến năng suất, sản lượng và sản phẩm cây trồng.

4. Sâu bệnh nguy hiểm là loại sâu bệnh khó diệt trừ, gây nhiều thiệt hại, dễ phát sinh thành dịch.

5. Sâu bệnh hại (ghi tại điều 6), đối với loại sâu bệnh không phải là đối tượng kiểm dịch thực vật của nước ta khi chúng phát sinh với tốc độ nhanh, trên diện tích rộng, mật độ cao, tác hại nặng, ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng thì gọi là dịch sâu bệnh.

6. Vùng dịch sâu bệnh (ghi tại điều 6, điều 7) là vùng xuất hiện dịch sâu bệnh như đã nêu ở trên. Đó là vùng địa lý kết hợp với ranh giới hành chính. Ở những nơi có các loại sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật thì gọi là vùng dịch kiểm dịch thực vật.

III. CÔNG TÁC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. Về việc nhập khẩu, xuất khẩu các loại tại khoản 1 của điều 4 này quy định cụ thể như sau:

- Cấm nhập khẩu các loại giống thực vật và sản phẩm thực vật chưa qua kiểm dịch để ngăn ngừa các sâu bệnh nguy hiểm ở nước ta chưa có hoặc mới có trên diện hẹp, từ nước ngoài xâm nhập vào nước ta;

- Đối với các loại giống thực vật và sản phẩm thực vật xuất khẩu thì kiểm dịch theo yêu cầu của hợp đồng hoặc hiệp định ký kết giữa nước ta với các nước.

2. Cấm dùng làm giống những sản phẩm cây trồng bao gồm hạt, hom, cành, mắt ghép, v.v... bị nhiễm sâu bệnh nặng, mang sâu bệnh nguy hiểm hoặc mang sâu bệnh thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật.

Mức độ nhiễm sâu bệnh phải huỷ hoặc không được phép dùng làm giống thì tùy tình hình từng nơi mà cơ quan bảo vệ thực vật đề nghị với cơ quan nông nghiệp và chính thức quyền quy định căn cứ vào những tiêu chuẩn giống của Nhà nước như đối với hạt giống lúa nước có quy định trong TCVN 1976 - 76 ban hành ngày 8 tháng 3 năm 1976.

3. Khoản 3 của điều 4 chỉ áp dụng đối với các loại sâu bệnh nguy hiểm, sâu bệnh thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước ta, không áp dụng với các loại sâu bệnh thông thường của nước ta.

4. Việc xử lý giống trước khi gieo trồng phải thi hành bắt buộc trở thành tập quán trong sản xuất với bất cứ cây trồng nào; trong bất cứ mùa vụ nào trước mắt phải làm tốt đối với giống lúa, ngô, bông, rau v.v...

Việc bảo quản giống và sản phẩm cây trồng trong kho phải được tiến hành theo quy trình tổng hợp do Bộ Nông nghiệp hướng dẫn.

Việc vận chuyển giống và sản phẩm cây trồng phải theo đúng quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh do Bộ Nông nghiệp hướng dẫn. Việc này phải được đặc biệt làm tốt đối với vùng khai hoang và vùng kinh tế mới.

5. Các cơ sở sản xuất (gieo trồng, chế biến sản phẩm cây trồng), thí nghiệm, thực nghiệm cây trồng và sản phẩm cây trồng, các kho giống, kho sản phẩm cây trồng phải thực hiện nghiêm túc chế độ định kỳ từ 3 đến 5 ngày một lần kiểm tra, phát hiện sâu bệnh trên đồng ruộng và trên sản phẩm cây trồng nhằm nắm chắc tình hình sâu bệnh, phát hiện các loại sâu bệnh cần phải diệt trừ và tổ chức diệt trừ chúng kịp thời.

Việc kiểm tra, phát hiện sâu bệnh trên đồng ruộng, trong kho giống, kho nông sản phải theo đúng các phương pháp thao tác và phải thực hiện chế độ thông báo, điện báo, báo cáo tình hình sâu bệnh do Bộ Nông nghiệp hướng dẫn.

6. Ở những vùng bị sâu bệnh hại nặng (diện tích bị hại rộng, mật độ sâu bệnh cao, ảnh hưởng nhiều đến năng suất, sản lượng và phẩm chất cây trồng, phải thực hiện triệt để các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tác hại của sâu bệnh. Bộ Nông nghiệp sẽ từng bước ban hành các quy trình tổng hợp phòng trừ sâu bệnh cho từng loại cây trồng hay từng loại sâu bệnh.

7. Việc bảo vệ môi trường sống, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các sinh vật hiếm, bảo vệ các sinh vật có ích sẽ theo các quy định của Nhà nước. Điều 5 của điều lệ này mới chỉ quy định việc

bảo vệ các loại chim bắt sâu, ếch, nhái, các côn trùng ăn thịt, các côn trùng ký sinh, v.v...

Đối với ngành nông nghiệp, ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức cho quần chúng, phải ngăn cản việc săn bắn giết hại các loại chim bắt sâu (sáo sậu, én, vành khuyên...) và phải sử dụng thuốc diệt trừ sâu bệnh một cách hợp lý, đúng kỹ thuật để bảo vệ các côn trùng ăn thịt, côn trùng ký sinh. Mặt khác cần tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các sinh vật có ích sinh sôi nảy nở thuận tiện.

8. Khi Ủy ban nhân dân xã phải huy động lao động của hợp tác xã và nhân dân ở địa phương đi dập tắt dịch sâu bệnh thì công của hợp tác xã và nhân dân được tính vào công nghĩa vụ nhân công và lao động xã hội chủ nghĩa (theo nghị định số 400-CP ngày 5 tháng 11 năm 1979 về chính sách phân phối thu nhập trong hợp tác xã của Hội đồng Chính phủ).

9. Việc công bố vùng dịch: khi một loại sâu bệnh nguy hiểm có nguy cơ lan tràn ra diện rộng thì tùy theo phạm vi loại sâu bệnh này phát sinh, tác hại mà:

- Ủy ban nhân dân huyện ra công bố vùng dịch, nếu loại sâu bệnh này có ở một hay nhiều xã trong huyện;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra công bố vùng dịch, nếu loại sâu bệnh này có ở hai huyện trở lên;
- Bộ Nông nghiệp ra công bố vùng dịch, nếu loại sâu bệnh này có ở hai tỉnh, thành trở lên.

10. Khi sử dụng các loại chất độc có tác dụng diệt trừ sâu bệnh trên đồng ruộng và trong kho nông sản (bao gồm thuốc hoá học và thuốc thảo mộc và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác như thuốc sinh vật, chất kháng sinh, v.v...) phải theo đúng thông tư số 4-TT/LB ngày 22 tháng 5 năm 1967 của liên Bộ Lao động - Nông nghiệp hướng dẫn những biện pháp ngăn ngừa tai nạn trong việc sử dụng cơ khí nhỏ và đề phòng nhiễm độc khi sử dụng thuốc trừ sâu, phân hoá học ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và quyết định số 89-QĐ/LB ngày 18 tháng 2 năm 1972 của liên Bộ Y tế - Lao động - Công an về chế độ an toàn và vệ sinh phòng độc đối với hoá chất trừ sâu, trừ nấm bệnh, diệt cỏ, diệt chuột nhằm diệt trừ được sâu bệnh, đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và không nhiễm bẩn môi trường.

IV. TỔ CHỨC BẢO VỆ CÂY TRỒNG TRONG NÔNG NGHIỆP